

## KINH ĐỘ THẾ PHẨM

### QUYỂN 5

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là quán? Sao gọi là quán sát rộng khắp? Sao gọi là quyền biến? Sao gọi là sư tử hống? Sao gọi là thí tịnh? Sao gọi là giới tịnh? Sao gọi là nhẫn tịnh? Sao gọi là tấn tịnh? Sao gọi là thiền tịnh? Sao gọi là trí tịnh? Sao gọi là từ tịnh? Sao gọi là bi tịnh? Sao gọi là hộ (xả) tịnh? Sao gọi là hộ tịnh? Sao gọi là nghĩa? Sao gọi là pháp? Sao gọi là tích đức? Sao gọi là tuệ nghiệp? Sao gọi là thấu rõ? Sao gọi là cầu pháp? Sao gọi là hành pháp? Sao gọi là phụng pháp? Sao gọi là ma? Sao gọi là ma nghiệp? Sao gọi là thấy Phật? Sao gọi là Phật sự? Sao gọi là tự đại? Sao gọi là Thánh nghiệp? Sao gọi là Bồ-tát bị ma mà giữ chặt? Sao gọi là Phật kiến lập? Sao gọi là pháp kiến lập? Sao gọi là cõi trời Đâu-thuật? Sao gọi là trụ thai? Sao gọi là Bồ-tát hiện bày sự an tường ấy? Sao gọi là tu sinh? Sao gọi là vui cười? Sao gọi là đi bảy bước? Sao gọi là hiện trẻ thơ? Sao gọi là ở trong cung? Sao gọi là bỏ nước lia ngói? Sao gọi là siêng khổ hạnh? Sao gọi là đi đến đạo tràng? Sao gọi là ngồi dưới gốc cây? Sao gọi là ngồi nơi gốc cây đạt đến pháp chưa từng có? Sao gọi là hàng phục quân ma? Sao gọi là thành Phật đạo? Sao gọi là chuyển pháp luân? Sao gọi là chuyển pháp thanh bạch? Sao gọi là Như Lai Chí Chân thủ đại Diệt độ?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp lời Bồ-tát Phổ Trí:

–Những câu hỏi thật có nghĩa! Tôi vì tất cả chúng hội một lần nữa trình bày về những nghĩa ấy. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo ghi nhớ.

Bồ-tát Phổ Trí cùng với đại chúng lắng nghe và thọ giáo.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Bồ-tát quán có mười việc. Những gì là mười?

1. Quán chân đế, tạo lập thiện nghiệp.
2. Thấy sắc vi diệu thì đều thông đạt nguồn gốc của chúng.
3. Như xét về việc chết đi và thấy sự sinh ra cũng chẳng tham lam, dựa chấp.
4. Quán khắp chúng hội, thấy được các căn, phân biệt được các chúng để giáo hóa hàng độn căn.
5. Quán xét các pháp nhưng chẳng hủy hoại pháp giới.
6. Thấy các pháp, chứng được Phật nhãn, chứng được trí tuệ Thánh.
7. Tùy lúc thích hợp mà thuyết pháp nhẫn vô sở tùng sinh rất ráo, thành tựu các pháp của Phật, được địa Không thoái chuyển.
8. Quán trừ các phiền não, những hoạn nạn của ba cõi, và tất cả con đường Thanh văn, Duyên giác.
9. Quán bậc Nhất sinh bổ xứ, ở trong pháp của Đức Phật luôn được tự tại.
10. Hiện pháp an vui khéo giải đạo ý, có thể thị hiện khắp tất cả mười phương.

Đó là mười việc quán của Bồ-tát.

Bồ-tát quán sát rộng khắp lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Thấy người đến cầu xin, không khởi tâm độc hại, tùy theo sở nguyện đều nhằm

khiến họ vui lòng.

2. Nhìn thấy người phạm giới cấm thì nên kiến lập giới nơi Nhất thiết trí.

3. Thấy các chúng sinh mang ý sân hận thì hiện bày sự nhẫn nhục, đem lòng từ bi của Phật mà khuyên bảo, sách tấn.

4. Thấy kẻ biếng nhác thì dùng hạnh chẳng lìa mà khuyến trợ, khiến họ học theo Đại thừa.

5. Nhìn thấy kẻ lạc tâm thì giáo hóa, kiến lập, chẳng cho bỏ quên giác địa và các thông tuệ sáng suốt.

6. Quán sát người ác, trí chưa từng hủy bỏ các tà kiến thì khiến họ diệt trừ không còn ác kiến.

7. Đem sự quán sát chân chánh của thiện hữu và sở học nơi Như Lai, kiến lập pháp Phật đúng như kinh đã nghe.

8. Quán xét nguồn gốc ấy để tu theo nghĩa vô thượng.

9. Nhìn thấy chúng sinh khổ não, hiển thị đại Bi.

10. Lãnh hội pháp của chư Phật, chứng đạt các thông tuệ sáng tỏ của bậc Chánh giác.

Đó là mười việc quán sát rộng khắp của Bồ-tát.

Bồ-tát quyền biến có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát như voi quý co duỗi, chư Thiên, long, thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc... tất cả chúng hội không ai bì kịp.

2. Như Long tượng có sức chở lớn, tâm muốn thay cho chúng sinh nên đảm nhận gánh nặng.

3. Như Long vương đùn mây tuôn mưa, bùng chớp sáng lòe, phát ra tiếng sấm chân chánh: Năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, thiền duyệt Tam-muội, tưới nước cam lộ, mưa pháp rải khắp.

4. Như Phượng hoàng vương ẩn hiện, Bồ-tát dứt trừ sạch các thứ vô minh, ngu tối, vào sâu tận cội nguồn, tát khô suối ái dục, cứu độ chúng sinh ra khỏi các chốn ứ tạp, độc hại của phiền não, xóa bỏ các tì vết của tâm dục.

5. Như sư tử tiến lui đúng cách. Bồ-tát dùng lưỡi kiếm lìa sợ hãi, lưỡi kiếm đại tuệ..., ở trong đại chúng, hàng phục các học thuyết ngoại đạo.

6. Dững mãnh quyền biến trừ bỏ các oán địch, ái dục cấu nhiễm, những tối tăm ứ tạp như vị đại tướng hàng phục kẻ địch hung dữ.

7. Thánh tuệ quyền biến dứt bỏ năm uẩn, bốn đại, các nhập, mười hai nhân duyên, làm cho chúng chẳng còn hiện hành nêu trí tuệ hiển hiện pháp tôn quý...

8. Tổng trì quyền biến nên tâm ý hội nhập mạnh mẽ. Tất cả đều được nghe liền có thể thọ trì và vì người khác thuyết giảng.

9. Biện tài quyền biến nên ứng cơ luôn thuận hợp, diễn nói vô lượng chương câu, phân biệt, ban tuyên, không hề bị ngăn ngại, có thể tạo mọi an vui cho chúng sinh, không tổn hại gốc ngọn rốt ráo.

10. Như Đức Phật quyền biến ngôi nơi tòa Sư tử thù thắng, hàng phục bọn ma, đầy đủ Phổ Trí và các thông tuệ sáng tỏ. Trong giây lát, nhất tâm ứng bình đẳng, thành tựu trí tuệ, làm Đấng Tối chánh giác; thấy đều sáng rõ, hộ trì và thành tựu đúng như ý nguyện, đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân.

Đó là mười việc quyền biến của Bồ-tát.

Tiếng sư tử gầm của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Ta sẽ thành Phật, thành tựu Thánh đạo để gầm vang tiếng đại sư tử.
2. Độ kẻ chưa độ, cứu người chưa được cứu, làm an ổn những kẻ chưa an ổn, đối với bậc vô vi thì khuyến thủ Niết-bàn, thương xót chúng sinh.
3. Lời dạy của Phật, điều ngăn cấm của giới pháp, lời giáo huấn của Thánh chúng thuận theo, chẳng hề trái phạm.
4. Ở chỗ Đức Như Lai luôn dùng thệ nguyện kiên cố làm thanh tịnh các cõi Phật, thông đạt hết thảy.
5. Cẩn thận nơi giới cấm, trừ các đường ác, khiến tất cả đều tiêu sạch. Đó là tiếng gầm sư tử.
6. Ba nghiệp trọn đủ hướng tướng tốt trang nghiêm của Phật, cầu các công đức không cảm thấy chán đủ.
7. Đầy đủ Phật tuệ, mền mộ Thánh minh mà chẳng hề lười nhác, mệt mỏi.
8. Hàng phục quân ma khiến không có việc tổn hại, phụng hạnh Chánh chân, trừ bỏ các nghiệp phiền não.
9. Kiến giải các pháp là không ngã, không nhân, không thọ mạng với ba ấn tâm là Không, Vô tướng, Vô nguyện nên tâm như hư không. Thanh tịnh không cấu uế, tức thời hiểu rõ các kinh điển, có thể chứng được pháp nhãn vô sở tùng sinh. Đó là tiếng gầm sư tử.
10. Bồ-tát thanh tịnh, rốt ráo tột cùng, hiện uy quang cảm ứng nơi cảnh giới của chư Phật chỉ dạy cho các Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, rộng nói về chỗ thấy, về việc sinh mà chưa từng sinh. Dùng đại tuệ vô cực, vô hạn để quán kỹ về giác ý. Đã thành đạo quả Vô thượng Chánh chân, dứt mọi chỗ nhận nên rất hoan hỷ. Lại đi bảy bước, nói: “Ta xuất hiện nơi thế gian là bậc tôn quý tối thượng, ta phải trừ diệt sinh lão bệnh tử khổ của chúng sinh”. Hành như lời nói là tiếng gầm sư tử.

Đó là mười tiếng sư tử gầm rống của Bồ-tát.

Thí thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bình đẳng bố thí cho chúng sinh, tâm không thiên lệch bè nhóm.
2. Tùy theo sự ưa thích của mỗi người mà bố thí cho họ.
3. Đầy đủ các nguyện, bố thí chẳng dứt bỏ tâm bi.
4. Bố thí hợp lúc vì rõ được chỗ gốc ngọn của mọi người.
5. Không cầu nên bố thí tức lìa khỏi sự ngưng trệ.
6. Giới thi hành bố thí nên đều xả bỏ chỗ ái kiến trong tâm.
7. Bố thí chẳng tiếc tất cả sở hữu trong ngoài, nên luôn yêu thích.
8. Thanh tịnh rốt ráo đối với vật ban cho.
9. Đã bố thí nên khuyến trợ Phật đạo, bỏ đi hữu vi mà thí vô vi. Khai hóa những kẻ đó nên chỗ bố thí và người bố thí khiến đều đạt đến chỗ rốt ráo thông suốt, thành tựu đạo tràng.
10. Bố thí thanh tịnh ba nghiệp nên nghĩ đến các pháp: Người bố thí, kẻ thọ thí, chỗ bố thí đều bình đẳng như hư không.

Đó là mười việc tịnh thí của Bồ-tát. Nếu an trụ ở đấy thì Bồ-tát chứng được đại thí Vô thượng của Như Lai.

Giới thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thân hành thanh tịnh thì hộ trì được cả ba việc của thân.
2. Miệng nói lời thanh tịnh nên trừ bỏ được bốn lỗi lầm của miệng.
3. Xả bỏ ba sự cấu uế của tâm thì không sân hận, si mê.

4. Nuôi dưỡng giới cấm nên tất cả không phạm.
5. Thấy kẻ có lỗi thì tùy thời tạo mọi an tâm cho họ.
6. Tiêu trừ tham dục, dứt bỏ sân hận, ngu si, tối tăm nên đức ấy chiếu sáng từ trên trời đến thế gian.
7. Giữ gìn tâm đạo, vui nghỉ nơi Đại thừa, phụng thờ các Đức Như Lai, dốc học theo Thánh giáo.
8. Thuận theo luật cấm, giữ giới tinh lạng nên trừ được các lỗi lầm, tai ương của chúng sinh.
9. Xa lìa các ác, thuận theo các gốc đức, đoạn tuyệt các tà kiến.
10. Không vì giới cấm mà sinh tâm tự đại, phải an ủi dưỡng dục muôn loài, tuân theo lực đại Bi.

Đó là mười giới thanh tịnh của Bồ-tát.

Nhẫn tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nếu có người mắng nhiếc còn thêm lời thô ác thì lặng thinh không đáp lại. Đó là nhẫn thanh tịnh, cũng là hộ trì chúng sinh.
2. Nếu họ dùng gạch đá quăng ném, dao gậy đánh thân, nên nhẫn chịu chẳng đáp lại tức đã hộ trì được người và mình vậy.
3. Nếu có kẻ giận dữ đối với mình thì vẫn thương xót họ vì bản tính không hại.
4. Nếu có người khinh chê mà chẳng hề thì chẳng hề khởi tâm ác, đồng thời còn sáng suốt nhận lãnh.
5. Nếu có kẻ thuận theo về nên có thể chấp thuận cho họ.
6. Thà mất thân mạng chứ không trái bỏ pháp nhẫn.
7. Dứt bỏ tự đại, chẳng khinh kẻ chưa học, chẳng tham thân mình, xem như hư không.
8. Quán nhẫn như huyễn, hướng về việc ác nơi các cõi, tâm chẳng mang ác hại, không có tư tưởng ta, người.
9. Thuận theo phiền não để tiêu trừ các độc hại.
10. Các tuệ của Bồ-tát, từ nơi nhẫn nhục nhu hòa, hưng hiển, diệt hết tất cả các pháp xấu ác. Những cảnh giới thông tuệ, phạm nhân không biết ngưỡng mộ.

Đó là mười pháp nhẫn thanh tịnh của Bồ-tát.

Tinh tấn thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thân tu hành tinh tấn thanh tịnh, cung kính tự quy về các Bồ-tát đó là chúng Hiền thánh tịch định theo Phật.
2. Miệng nói về diệu lực của tinh tấn. Nghe được điều nên giảng thông suốt của các Như Lai tức đều nhớ nghĩ, thọ trì. Khen ngợi công đức của chư Phật, đem điều đúng như pháp đã nghe vì các chúng sinh giảng nói, không cho là mệt nhọc.
3. Tâm niệm trong sạch, Từ, Bi, Hỷ, Xả, Thiên định giải thoát, định ý chính thọ, chẳng bỏ phương tiện, chí không khiếm nhược.
4. Thường tu tinh tấn, chẳng mang tâm đua nịnh, tiến đến hạnh thanh tịnh, tâm ý chân chất ngay thẳng, các chỗ nên làm phải hành trì thuận hợp.
5. Chí tính siêng năng, hòa nhã, chỗ đi đến thường biểu hiện sự siêu vượt.
6. Tuệ ấy tăng dần, các pháp thanh tịnh đều tỏ rõ ánh sáng. Không ngăn cấm, chẳng hư dối, bố thí điều phục tâm, biết rõ, từ hòa, giới lãnh hội thí ban cho vĩnh viễn không phóng dật, điều đã lãnh thọ thì chẳng phế bỏ.
7. Thường đến nơi Phật thọ hàng phục ma oán, đó là tinh tấn thanh tịnh.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

8. Đoạn trừ dâm, nộ, si, ái dục, trần lao, các chấp trước tà kiến, ám cái ngăn ngại, thành tựu ánh sáng tuệ, thường tư duy kỹ, chứng được tâm thiện sáng tỏ, chẳng gắn với phiền não, chỗ tạo nghiệp đã hết, nên có thể đạt được pháp không ứng chẳng ứng của chư Phật. Đó là siêng tu hành.

9. Tâm đã lãnh nhận thì luôn luôn hoan hỷ; thân, miệng, tâm bình đẳng trong cái nhìn và không nhìn, quán sát rõ ràng, nhận biết pháp giới khắp trùm tùy theo chỗ nhận biết ấy tạo sự thuận hợp, thành tựu được chỗ thấu tỏ về pháp.

10. Dùng sự dũng mãnh, từ hòa để vượt qua các trụ địa. Ưa thích lời nói của chư Phật, hiểu được thân Phật không có các lậu. Hiện đến nhập thai, sinh ra cõi tục, bỏ nước bỏ ngôi, thành đấng Tối chánh giác, chuyển pháp luân, thị hiện đại diệt độ và đầy đủ hạnh Phổ hiền.

Đó là mười tinh tấn thanh tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát thiền tịnh có mười việc. Những gì là mười?

1. Thường muốn xuất gia, chí giữ một tâm thì đó là thanh tịnh.

2. Bỏ tất cả tham, gặp được bạn lành, đúng thời đạt đến tịch tĩnh, bình đẳng nhận biết rõ đạo.

3. Quen ở nơi vắng lặng, tu hạnh thanh khiết, chẳng chấp nơi ta người, cũng không dấy khởi ham thích.

4. Trừ các ngủ nghỉ, từ bỏ mọi thứ náo loạn, ưa thích tĩnh lặng.

5. Tâm tinh tấn tu tập, giữ gìn các căn.

6. Trí tuệ nhất tâm, chẳng vì sự ngăn che trở ngại của mọi hiểm nguy và của những kẻ hung ác, đua nịnh.

7. Đường đạo giác ngộ luôn ứng hợp tự tại.

8. Tất cả chỗ tu đều dùng tuệ quán sát, luôn tạo sự nhất tâm, dùng phương tiện hội nhập thế gian, đi vào dục giới, có chỗ phát khởi, hiện bày thần thông.

9. Phân biệt các căn của chúng sinh để khiến cho họ nhập vào nẻo giác ngộ.

10. Ưa sự thanh đạm, vô sở hữu, đạt đến định ý của Đức Phật.

Đó là mười thiền tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát trí tịnh lại có mười việc. Những gì là mười việc?

1. Dùng trí tuệ thanh tịnh hiểu rõ báo ứng, chẳng mong cầu phước báo, hóa độ tất cả.

2. Thâu tỏ những điều mắt thấy, thường giữ tâm an hòa, chẳng tranh tụng; biết rõ chỗ không đoạn tuyệt mà cũng chẳng cho là thường còn.

3. Vào với nhân duyên, tùy theo tuệ chân đế, bỏ các tà kiến, thu giữ chúng sinh chưa từng rời bỏ.

4. Nhìn thấy tâm niệm nẻo hạnh của muôn loài, quán xét trần cảnh giống như huyễn hóa, đem biện tài đại tuệ vào với Thánh minh là trí tuệ thanh tịnh.

5. Phân biệt chương câu, các điều giảng nói không chương ngại, xa lìa tất cả ma, các dị học của ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, nhập vào tuệ phương tiện của các Đức Như Lai.

6. Thấy chư Phật thanh tịnh nên chúng sinh thanh tịnh.

7. Nhìn các pháp vắng lặng, quán sát các cõi tự nhiên như hư không.

8. Trí tuệ sạch trong rộng khắp, hội nhập vào trí này thì đạt được tướng vô vi, chứng đắc Tổng trì, biện tài giảng nói thông suốt.

9. Trụ ở quyền phương tiện, nói các độ vô cực, chỗ có thể bước đi thì vượt hẳn mọi

người; luôn giữ lấy nhất tâm, thấu tỏ được các pháp.

10. Trí tuệ như Kim cương, chẳng mang tâm sân hận, không tư tưởng sợ hãi là trí tuệ thanh tịnh, là đỉnh trí tuệ của các pháp Thánh.

Đó là mười trí tuệ thanh tịnh của Bồ-tát.

Đại Từ thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Từ bi bình đẳng với chúng sinh, tâm thanh tịnh vô hạn.
2. Thường hành tâm bi, vì mọi người thể hiện sự gánh vác cứu giúp.
3. Nuôi dưỡng vô về, đem thân từ hòa hộ trì.
4. Ra sức cứu độ mọi khổ nơi sinh, lão, bệnh, tử của chúng sinh.
5. Chẳng bỏ hữu tình, hưng khởi các gốc đức.
6. Hành hóa theo tâm nhân từ, giải thoát, có thể đoạn trừ hết mọi phiền não, ái dục của chúng sinh.

7. Chẳng quên ý đạo, dẫn dắt chúng sinh nhập vào thông tuệ, không hại muôn dân.

8. Bày khắp ánh sáng bình đẳng, phổ biến tâm Từ như hư không.

9. Hộ trì tất cả, tuân tu tâm Bi.

10. Giáo hóa đúng theo hạnh từ theo chân đế vô lậu, nhờ đó được nhập vào cảnh giới tịch nhiên của Bồ-tát.

Đó là mười từ tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười đại Bi thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Bồ-tát đại Bi rộng lớn vì thân mình, luôn hiện tâm bi không chán.
2. Gặp các khổ não, chẳng cho là trở ngại ràng buộc. Thương xót chúng sinh nơi các đường ác, nơi tám nạn khổ.
3. Giả sử sinh vào các chốn đó thì Bồ-tát gắng sức cứu độ, nếu sinh vào cõi trời, người thì Bồ-tát hưng khởi tâm đại Bi thanh tịnh, tuyên giảng pháp vô thường.
4. Thương xót đến tất cả chúng sinh rơi vào tà kiến, nên ở trong vô số kiếp, luôn mặc lấy áo giáp đức, chẳng bỏ rơi kẻ chưa được độ.
5. An định, không thoái chuyển, khuyến dẫn chúng sinh khiến họ đạt được an ổn lớn.

6. Hành nghiệp đầy đủ tâm không vọng cầu.

7. Tâm từ thanh tịnh của mình thương xót đến những người điên đảo, ở đời vô trí, khiến họ xa lánh mọi chấp trước, giảng nói pháp đúng thời. Tất cả các pháp vốn thanh tịnh, tự nhiên, đều hư dối không thật, vì sự cấu nhiễm của các khách trần phiền não.

8. Bồ-tát biết thế nên đối với chúng sinh hưng khởi đại Bi, khiến cho người không thanh tịnh luôn đạt được chốn thanh tịnh.

9. Bồ-tát hiển hiện ánh sáng vô cấu, vì họ giảng nói pháp, phân biệt các pháp. Cũng như dấu chim bay giữa hư không, chúng sinh đối với tất cả kinh nghĩa này, tối tăm nên chẳng hiểu được.

10. Bồ-tát vì vậy hưng khởi tâm đại Bi vì họ thị hiện đại tuệ, hiện rõ con đường giải thoát theo chân đế.

Đó là mười đại Bi thanh tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc hoan hỷ thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Vui vẻ phát đại tâm, lấy hoan hỷ làm thanh tịnh.
2. Đem tất cả sở hữu bố thí mà chẳng tham tiếc, không điều bức não, chẳng hề khiếm nhục.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Chỉ dạy kẻ phá giới, chúng sinh có hành vi ác đều có thể nhẫn chịu vì thông tỏ các nguyện.

4. Hành dụng được nghĩa kinh nên chẳng tiếc thân mạng, chẳng dấy khởi phiền não. Đó là hoan hỷ thanh tịnh.

5. Dứt trừ phiền não, vui nơi pháp lạc, lia bỏ tất cả các thứ vui tham dục.

6. Hiện bày cho chúng sinh yếu nghĩa của kinh điển, khiến họ xả bỏ tham cầu, lợi dưỡng.

7. Thấy Phật không chán, luôn phụng kính, tự quy y nơi pháp an lành là niềm vui thanh tịnh.

8. Dùng thiền nhất tâm, đến với cửa giải thoát, đạt định ý chánh thọ nên hoan hỷ.

9. Lại dùng pháp này khai hóa người khác đạt được tĩnh lặng từ hòa.

10. Thiền không sân hận lấy tuệ làm tối thượng, bỏ các tà kiến, đủ hạnh Bồ-tát là hỷ tịnh.

Đó là mười hỷ thanh tịnh của Bồ-tát.

Xả thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Tất cả chúng sinh tham vui trong hữu vi, Bồ-tát giáo hóa khiến họ đến với vô vi. Đó là xả tịnh.

2. Gốc tịnh, ở tại pháp vô dục, Bồ-tát hội nhập thế gian, thấy kẻ chẳng phải pháp khí, cũng không khởi tâm nguy hại, thấy kẻ pháp khí thì dùng phương tiện để hiển hiện.

3. Chí cầu nơi pháp thanh tịnh, chẳng ái mộ việc của hàng Thanh văn, Duyên giác, hàng Hữu học, Vô học.

4. Chẳng tham tất cả vui thích của ái dục.

5. Ở nơi nghiệp phiền não mà tâm luôn chuyên tinh tại kinh điển.

6. Không chán bỏ sinh tử theo như hàng Thanh văn, Duyên giác.

7. Chẳng trụ nơi thế gian, chẳng ưa sự bàn luận của thế tục, ngôn từ nguy hại đến kẻ khác, chẳng lia bỏ pháp tùy thời.

8. Thanh văn, Duyên giác dùng lời nói làm loạn mất Bồ-tát đạo thì chẳng cùng họ đồng hành. Bồ-tát luôn hóa độ chúng sinh đúng theo sức giải thoát của mình, dứt hẳn các nhập nơi bốn đại tịch diệt.

9. Đối với người không biết pháp, Bồ-tát ứng thời quán xét. Vì Bồ-tát đã từng hiện việc hóa độ muôn người ấy địa Như Lai.

10. Chỗ quán của Bồ-tát, do rời khỏi hai ấy, không mất đi, không phơi bày, chẳng cất lên, chẳng hạ xuống, nên lia được nhiều nỗi lo ngại của vọng tưởng, thường được tịch định ở pháp chân đế, chứng được pháp nhẫn.

Đó là mười xả thanh tịnh của Bồ-tát.

Nghĩa lý của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Như kẻ nghe pháp lấy gì làm cốt yếu để hiểu rõ nghĩa pháp, kẻ ấy phải thấu giải được nghĩa không, nên biết mọi việc vốn không.

2. Phân biệt các pháp, tu theo nghĩa tịch tĩnh.

3. Vì sống thanh đạm an nhiên nên rõ được sự không sở hữu.

4. Chẳng trụ chấp nơi các âm thanh.

5. Làm đúng nơi chân đế, bình đẳng với ba đời.

6. Nhập vào pháp vị bình đẳng của pháp giới.

7. Diệu nghĩa vốn không ấy là chỗ quy hướng của Như Lai.

8. Thấu rõ bản thể của chân đế.

9. Rõ nghĩa của đại diệt độ là đoạn trừ khổ nạn.

10. Tu hạnh Bồ-tát, trừ bỏ các thọ.

Đó là mười nghĩa lý của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười pháp. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tu pháp chí thành thì nói và làm tương ứng, không ham tranh tụng.

2. Từ bỏ tất cả các mọi tham cầu, tranh tụng.

3. Tiêu trừ lửa dục nơi thế gian. Đó là sự vắng lặng của Bồ-tát.

4. Lià các phiền não, bỏ hẳn tham dục.

5. Diệt các ái kết cấu uế, không nên nhớ nghĩ.

6. Nhập vào pháp vị bình đẳng của pháp giới.

7. Không pháp sinh khởi bình đẳng như hư không.

8. Tu tập pháp vô vi, buông bỏ các nhân duyên sinh khởi liên tục.

9. Đã thấu được bản tịnh, rõ pháp tự nhiên, không bị nhiễm ô.

10. Đoạn tất cả bệnh, đến được pháp diệt độ, hưng khởi hạnh Bồ-tát và nắm giữ để hành trì.

Đó là mười pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát tích đức lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Nếu có thể khuyên người phát tâm Bồ-tát là tích lũy công đức, chẳng khiến đoạn tuyệt Tam bảo, khuyên nơi mười việc, thuận theo phước hạnh.

2. Từ bỏ tất cả các pháp bất thiện, tu theo kinh điển Chánh chân, hưng hiển trí tuệ, đó là phước của Bồ-tát.

3. Bồ-tát ấy ở ba cõi không ai bì kịp, huân tu công đức không chán, dốc cứu độ tất cả chúng sinh, mọi thứ sở hữu bên trong lẫn bên ngoài đều có thể ban cho. Đó là xả bỏ tất cả nghiệp tham cầu.

4. Đây đủ tướng tốt, tu đại tinh tấn, chẳng hề thoái chuyển, cắt đứt tâm ý gây tổn hại mọi khổ nạn ràng buộc, luôn nghĩ đến cái gốc đức thượng, trung và hạ và nên khuyến trợ Phật đạo.

5. Dùng quyền phương tiện, thọ nhận lời dạy thanh tịnh, bỏ các tà kiến, tu các gốc đức nên luôn khởi đại Bi.

6. Thị hiện hạnh của bậc Chánh sĩ, một mình bước đi, phụng kính quy mạng theo các Đấng Như Lai, thấy các Bồ-tát thì cung kính như Phật.

7. Đem an ổn cho muôn loài với sự hộ trì kiên cố, tích lũy công đức trong vô số kiếp đều là tạo gốc đức.

8. Đạo ở nơi thân mình, xem như trong lòng bàn tay.

9. Bố thí cho một người rồi khai hóa họ, chẳng mang tâm lo buồn cũng chẳng hối hận. Đối với tất cả chúng sinh cũng lại như vậy, trước bố thí, sau đấy mới khai hóa.

10. Tập hợp các gốc đức, điều phục tâm ý, thấy đạo như thấy lòng bàn tay, chẳng mang tâm sầu lo, hối hận.

Đó là chí nguyện quảng đại của Bồ-tát, chí nguyện ấy như hư không, tích lũy được mười đức, nhập vào với đại trí rộng lớn vô cực.

Bồ-tát có mười tuệ nghiệp. Những gì là mười?

1. Lấy sự học rộng làm Thiện tri thức, cùng với bạn ấy như bóng theo hình, tôn kính, thọ nhận, hầu cận, trao truyền giáo pháp thì dốc tâm phụng trì không chút phiền muộn.

2. Dứt bỏ tự đại, khiêm tốn thuận hợp, thân hạ thấp, lời nhún nhường, không ương



ngạnh, không nóng nảy. Chẳng thô ác, giới cấm đúng đắn, tâm ý nhu hòa, dung mạo vui vẻ, lia mọi hư dối, hời han bậc tiền bối, tính hạnh chân chất không mang tâm đua nịnh.

3. Lấy tuệ làm sự nghiệp, làm ứng khí cho mình, tính ý hòa nhã, hiểu rõ mọi lẽ hướng cầu. Tâm ấy chẳng loạn, trụ vào hồ thẹn, phụng trì sáu tư niệm, hiển thị sáu chữ gốc là Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Tịch, Trí. Thuận theo sáu pháp kiên cố nên chẳng thoái chuyển, nhập vào mười tuệ giải.

4. Thường cầu nghĩa pháp, ưa pháp, thích pháp, kính mộ chánh pháp, chỗ nghe không chán. Xả bỏ mọi đàm luận của thế tục nên chẳng đồng hành. Lia bỏ lời nói dung tục, giảng đạo độ thế, không hướng nơi Tiểu thừa, ý chí ở tại sự vi diệu của Đại thừa.

5. Tâm niệm không có việc khác, chỉ cầu sáu Độ vô cực, dốc tu bốn phạm hạnh. Tập quen với pháp Nhu thuận làm sáng tỏ hành thông tuệ, học hỏi hiểu biết, lia các đường tà, dẫn về đường chánh, đem điều suy nghĩ trong tâm ra để ban tuyên, điều phục tâm mình, hộ trì tâm người khác. Đó là tuệ nghiệp.

6. Phụng tu hạnh chính yếu thường muốn xuất gia. Tuy du hành khắp ba cõi, nhưng lại ưa tịch tĩnh, luôn tự quán sát tâm ý, chẳng khởi niệm ác, tiêu trừ ba ác nơi thân, khẩu, ý. Quán xét rõ ràng việc tự nhiên, làm thanh tịnh tâm mình và tâm kẻ khác.

7. Quán thấy năm ấm giống như huyễn hóa; xét thấy tứ bốn đại giống như rấn độc; nhìn rõ các nhập suy hoại cũng như làng xóm trống vắng, ảo hóa, dợn nắng, bóng nước, mộng, ảnh, tiếng vang trong núi, như hình dáng trong gương, như vẽ vào hư không, như bánh xe vô dạng. Dùng những điều ấy làm ví dụ để nói về gốc ngọn của tất cả các pháp không thể nắm bắt được, không so sánh được. Như bóng mặt trời không thường, không đoạn, không lai khứ, tất cả các pháp đều không có trụ xứ. Do quán sát các pháp nên nhập vào hành nghiệp vi diệu, sau đấy mới tin. Tức Bồ-tát hiểu rõ muôn vật vừa sinh liền diệt. Đó là tuệ nghiệp thứ bảy.

8. Vào tất cả pháp, lãnh hội tất cả pháp là vô ngã, vô nhân, vô thọ, vô mạng, không tâm nghĩ xét, không dâm, nộ, si, thân không sở hữu, cũng không quán nghiệp, không cấu không sinh, không huân tập sắc, không có ăn mặc, tu tập đến chỗ vô vi. Đã nghe như vậy thì hoan hỷ tin theo, chẳng hề hồ nghi. Đó là tuệ nghiệp thứ tám.

9. Tin hiểu đầy đủ, tinh tấn tùy thời, các căn tịch định, quán việc an nhiên. Ở nơi tất cả niệm không tạo không biết, thật không hình bóng, không ngã, không nhân cũng không chỗ hành. Chẳng trụ vào sự tham thân, văn tự rốt ráo, không có suy hoại, không chỗ đạt nhẫn, không tinh tấn, không biếng trễ, không đôi, không chiếc. Thân, miệng, tâm không chỗ cốt yếu tinh tấn tu hành. Đối với tất cả pháp và chúng sinh đều dùng tâm bình đẳng, đều không chỗ trụ, chẳng ở cõi này, chẳng sang bờ kia, lia khỏi đây kia, không hành, chẳng hành tức đã noi theo tuệ tạo tác nghĩ suy đó. Đây là tuệ nghiệp thứ chín.

10. Qua được nỗi lo nơi các tưởng vọng nên thấy các nhân duyên, nhìn rõ các pháp là nghiệp thanh tịnh. Thấy các bậc Chánh giác, quán sự an nhiên nên thấy các pháp giới là hoàn toàn thanh tịnh. Thấy các bậc Chánh giác nên quán sát chúng sinh và các cõi nước là rất thanh tịnh. Thấy các cõi thanh tịnh như hư không, quán sự an nhiên, thấy rõ các pháp giới nên tuệ hoàn toàn thanh tịnh. Nhìn thấy các Thánh tuệ và pháp đều thanh tịnh.

Đó là mười tuệ nghiệp.

Bồ-tát hưng khởi thân thông có mười việc. Những gì là mười?

1. Giải nắm giữ pháp Phật nên hưng khởi sự thông đạt.

2. Lấy tinh tấn rốt ráo làm nghĩa đạo.
3. Lìa các tà kiến, tức được sáng tỏ nên các căn thông tỏ.
4. Lấy việc tu bình đẳng, tinh tấn làm chánh giải.
5. Khuyến trợ Thánh tuệ nhập vào sự nghiệp.
6. Hưng khởi hết trí tuệ, trừ được tội lỗi của phiền não.
7. Trí tuệ tuyển chọn phát khởi Thiên nhân minh.
8. Do đời trước vốn thanh tịnh nên biết chỗ du hóa thuở xưa.
9. Tu các thần thông, quán sát căn nguyên của chúng sinh.
10. Dứt hết tất cả các lậu nên chính tuệ phát khởi.

Đó là Bồ-tát hưng khởi việc thần thông.

Bồ-tát cầu pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Tuy cầu các pháp mà không chỗ ái mộ, xả bỏ các thứ đua nịnh nên dùng tinh tấn cầu pháp.

2. Chí xa rời thế tục, dùng ý không chấp trước nên an vui nơi các pháp.

3. Chẳng tham thân mạng, trừ bỏ tất cả các nạn nơi phiền não nên ưa thích đạo pháp.

4. Chẳng mê hoặc theo ý niệm lợi dưỡng nên luôn vì mình và vì người khác.

5. Thương xót muôn loài nên yêu chuộng kinh điển chứ chẳng riêng vì mình.

6. Sở dĩ cầu pháp là muốn nhập vào cõi trí tuệ.

7. Chẳng trụ chấp nơi pháp mà luôn hành trì dẫn dắt.

8. Ái kính pháp, chẳng lấy thái độ đùa giỡn mà khinh dễ pháp.

9. Thương xót chúng sinh nên cầu pháp nghĩa. Không bỏ tâm đạo vì muốn diệt trừ các hồ nghi của chúng sinh nên cầu đạt nghĩa kinh.

10. Vì muốn trừ bỏ do dự nên cầu Phật đạo. Vì muốn hành hóa tròn đủ nên cầu kinh điển, không thích thừa khác.

Đó là mười sự cầu pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát hành pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Giáo hóa các kẻ ngu tối, chí tâm ân cần hội nhập nơi các gốc đức.

2. Niềm tin không chỗ hoại, vượt mọi ngăn ngại, hiểu được các pháp tự nhiên.

3. Dốc tâm hành dụng theo yếu nghĩa.

4. Trụ ở kinh điển, phụng theo đạo tuệ chẳng lìa khỏi nghĩa.

5. Tuân theo đạo tuệ, lấy pháp làm niệm, vượt khỏi tám tà địa, vào tám chính lộ, thuận theo tám bậc, đoạn dứt các lưới kết sử, cắt đứt dòng chảy sinh tử, thị hiện nghĩa Chân đế, ngược dòng mà vượt qua, đó gọi là Tu-đà-hoàn.

6. Chẳng tự phóng túng bình đẳng với người khác, không tỏ vẻ bề ngoài, chỗ qua lại thường tu tập công đức.

7. Hành hóa qua lại, chẳng ưa ba cõi, nên ngay lúc ấy sinh ra chẳng mang tâm chìm đắm. Hành theo các bậc lậu tận vì chẳng còn trở lại.

8. Hiện sáu thần thông, ưa tám cửa giải thoát. Vì gốc Tam-muội mà tu Chánh thọ làm chiếc thuyền cho bản thân, giảng nói bốn Biện tài là không chỗ chấp trước.

9. Do ưa nhất phẩm, vào duyên khởi, vui với hành nghiệp, lấy tịch tĩnh làm gốc nên không tư, không tưởng.

10. Nhập vào quả vị của mình, tự nghe hành tuệ, chỉ tu thần thông là Duyên giác. Tâm chí vi diệu, ưa vào cảnh giới sáng suốt, tâm thường nghĩ nhằm độ thoát chúng sinh, tích nghiệp công đức nơi mười lực, bốn vô úy, đầy đủ tất cả đạo nghiệp của chư Phật.

Đó là mười việc hành pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát phụng pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Phụng kính bạn lành là hành pháp.
2. Chư Thiên khuyến trợ là hành pháp.
3. Thường nghe lời dạy của chư Phật, Thế Tôn là hành pháp.
4. Thương xót chúng sinh, chẳng đoạn tuyệt sinh tử là hành pháp.
5. Có khả năng siêng tu đạo nghiệp rốt ráo, chẳng ôm tâm kết hận là hành pháp.
6. Vì các đồng học, người tu Đại thừa, khuyến họ tu hành theo hạnh tinh tấn của

Bồ-tát là hành pháp.

7. Tuân tu theo nghĩa đúng, bỏ các tà nghiệp là hành pháp.

8. Hàng phục tất cả ma nơi trần dục là hành pháp.

9. Trụ ở Thánh giác, thấy được căn cơ của chúng sinh, vì họ giảng nói kinh là hành pháp.

10. Tu sửa đạo nghiệp rộng lớn không lường, chẳng bỏ ý đạo là hành pháp.

Đó là mười việc phụng hành pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười thứ ma. Những gì là mười?

1. Dựa vào thân ma mà chấp nơi năm ấm là chỗ đạt được của ma trần dục.
2. Cũng là sự che ngăn của tội ma.
3. Tự dấy khởi ý niệm chính là tâm ma.
4. Tử ma là từ bỏ nơi chốn sinh ra.
5. Thiên ma là các tưởng vọng nghĩ nhiều về hạnh phóng dật.
6. Ma bỏ gốc đức là theo người tối tăm, chấp trước.
7. Ma loạn định ý là ái mộ nhiều dục lạc.
8. Ma tựa như thiện hữu vì hình dáng bên ngoài như thật.
9. Ma khiến người chẳng tu theo gốc đạo tuệ.
10. Ma lia khỏi chính nguyện.

Đó là mười thứ ma của Bồ-tát.

Ma nghiệp của Bồ-tát lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Trái với tâm Bồ-tát, bỏ các gốc đức, tâm bố thí thiên lệch.  
2. Thấy kẻ phạm giới mà mang sân hận, tuy xa các oán thù, tránh được tâm loạn, nhưng theo các tà trí bỏ chỗ hành của Pháp sư không khuyến trợ pháp khí.

3. Nếu giảng nói kinh điển thì chỉ ca ngợi chuyện ăn mặc, chuyên hủy hoại pháp khí mà lại tỏ ra mệt nhọc chán bỏ các pháp Độ vô cực.

4. Nếu lại được chỉ dạy theo chánh pháp thì chỉ nghe mà chẳng phụng hành, bỏ qua lời dạy bảo nhã nhặn, tâm biếng trễ khiếm nhược không tinh tấn, chẳng thuận theo đạo giáo.

5. Tâm mang các tưởng, quen theo các bạn xấu, xa lánh bạn tốt, ưa thích Thanh văn, Duyên giác.

6. Nơi chỗ sinh ra, có người ưa lia ái dục, tâm họ vắng lặng còn chí mình thì chán hạnh Bồ-tát, bài bác họ, tìm tòi chỗ xấu tốt của người khác, muốn dứt bỏ lợi dưỡng của họ.

7. Mắt ác nhìn thầy, phỉ báng chánh pháp, ngay cả kinh chưa được nghe nay mới nghe được cũng chê bai. Biết Pháp sư khác có điều giảng thuyết cũng chẳng chịu lãnh hội, khinh mạn, đùa giỡn, khen mình nói xấu người, ái mộ những lời tạp ngôn, văn vẻ của đời, tô điểm lời nói, phô trương kiến thức.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

8. Thích nghe cái việc của hàng Thanh văn, Duyên giác. Giảng nói dạy bảo thì che đi lấp nghĩa thâm diệu chỉ xiển dương phần văn từ trau chuốt tạp nhạp, không phải là ứng khí.

9. Nếu nghe giảng nói pháp sâu xa thì chẳng chịu thọ lãnh, chẳng cầu Phật đạo, trái lại trụ ở đường tà, vượt các độ giải thoát, tập quen điều chẳng tốt, xả bỏ những việc an lành, ưa chuộng điều sai trái: Quy mạng tà vạy, chưa tỏ, chưa độ, chẳng tu điều thiện, chẳng theo chân lý tâm niệm tự đại không biết khiêm tốn.

10. Nói ra điều gì liền tự cho là cao xa hàm súc, nghĩ điều hại chúng sinh, chẳng cầu đạo tuệ, chẳng nuôi chí tĩnh lặng, thường mang tâm hủy hoại chính luật tu hành, tức là ma nghiệp.

Đó là mười nghiệp của Bồ-tát. Bồ-tát phải dứt bỏ việc ma để cầu Phật đạo.

Bồ-tát có mười việc trừ bỏ việc ma. Những gì là mười?

1. Thân cận cùng với bạn lành.
2. Xả bỏ các tự đại, bỏ các thứ ác hại, tự gây thương tổn thân mình, không tạo việc tổn hại.

3. Tin pháp thâm diệu của Phật, chưa từng hủy báng.

4. Tâm chẳng hề lìa bỏ chánh giáo.

5. Cầu đạt Nhiệt thiết phổ trí, tinh tấn tu tập hành không phóng dật.

6. Tu hành hạnh Bồ-tát, trụ ở pháp tạng.

7. Cầu học nơi tất cả kinh điển, chẳng chán bỏ sự hiểu biết rộng sâu.

8. Thường tư niệm các Đức Như Lai ở mười phương để hộ trì mình.

9. Nghĩ khắp nên đạt được ý sáng, tin vui nên phát huy nẻo thiện.

10. Ở nơi công đức, Bồ-tát lấy đó làm bạn bè, không có hai hạnh.

Đó là mười việc dứt bỏ ma nghiệp của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc thấy đạo của chư Phật. Những gì là mười?

1. Phật trụ ở đời, không chỗ nương dựa.

2. Thành Tối chánh giác, kiến lập các Thánh giáo.

3. Chính nghiệp dẫn dắt, tin vui nơi chư Phật.

4. Điều điển nói về báo ứng, giáo hóa quay về.

5. Công đức uy thần hiện rõ nên vào nơi chư Phật tâm dứt mọi tự đại.

6. Bình đẳng tiến đến tất cả pháp giới của chư Phật.

7. Tâm thường nghĩ tới sự phụng kính các bậc Thánh Hiền.

8. Dùng định ý của Đức Phật để không có phóng dật cũng không chấp trước.

9. Thấu rõ về Phật là rõ gốc tịnh.

10. Như sự giác ngộ của tâm, tâm ấy rộng lớn.

Đó là mười việc thấy đạo nơi chư Phật của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc hành hóa Phật sự. Những gì là mười?

1. Tùy thời khuyên người làm Phật sự, tu tập bình đẳng nên được tùy ý sinh ra.

2. Ở trong giấc ngủ mơ thấy bậc Chánh giác là sự dẫn dụ tiến lên của gốc đức nơi đời trước. Chưa nghe được kinh mà niệm luôn nhớ nghĩ nên chẳng nghi Phật sự.

3. Bỏ tâm tham lam keo kiệt, xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác. Lại cũng trừ bỏ các hành vi phạm giới, sân hận, loạn ý, ác trí, các tâm chấp trước, do dự, chìm đắm, đùa cợt, tự đại.

4. Tướng tốt trang nghiêm của Như Lai là nhờ sự tu tập hành trì từ đời trước nên trừ sạch các nghi ngờ và các pháp tướng ngăn che. Đối với Phật sự chẳng mang tâm do

dự.

5. Nghe giảng nói kinh điển, tu theo pháp đã lãnh hội nên có thể thọ trì, có thể chứng được Thánh tuệ.

6. Hưng hiển thân thông khuyến hóa chúng sinh tạo lợi ích không lường. Đó là đạo nghiệp thứ sáu của chư Phật hoàn toàn thanh tịnh.

7. Giả sử việc ma dấy khởi thì dùng phương tiện thiện xảo tu trì hạnh chánh. Nếu lo ngại việc ma thì nương nơi âm thanh diễn nói pháp để khai hóa, liền kiến giải được đạo pháp. Giả sử người nghe tăng thêm tinh tấn, đó là Phật sự thứ bảy, vì tâm ý rộng lớn.

8. Lại nữa, sự hộ trì tâm nghịch, cũng hộ trì việc chẳng theo pháp Thanh văn, Duyên giác. Chế ngự các căn chưa thuần thực nên chẳng trao pháp giải thoát. Đời trước đã tạo đạo nguyện nơi chư Phật nên nay phụng hành. Tùy thuận sinh tử để dứt trừ các lậu. Nếu ở các hạnh tập hợp, nắm giữ thì hiển bày đại Bi, thành tựu các hạnh ấy, khiến hợp với vô vi. Đó là Phật sự thứ tám, chẳng theo hạnh đoạn.

9. Nay Phật tử! Muốn biết chỗ lìa diệt độ ấy thì mình và chúng sinh phải đạt rõ về lý không người mà chẳng sợ hãi, cầu đạt gốc của trí đức. Lúc mới phát tâm, luôn đối với tuệ không chán, tạo mọi hưng phát cho thân mình và muôn vật nên tất cả các tướng không lìa điều này. Thấy sắc tướng các hạnh đã lìa tham chấp của Phật nên chẳng dựa chấp vào các pháp chỉ cầu vô vị. Làm thanh tịnh cõi Phật, hiểu rõ các tướng như cõi hư không, khai hóa chúng sinh, chẳng cho nhọc nhằn, cũng không lìa bỏ tướng vô ngã.

10. Thân thông biến hóa nơi pháp giới chẳng hề lay động, cũng lại không lìa việc hưng hiển của Bồ-tát. Dùng các ánh sáng của thông tuệ chiếu soi, chuyển pháp luân đem lại an lạc cho chúng sinh. Bồ-tát cũng không vượt ngoài lý vô sở hữu, thị hiện sự kiến lập, biến hóa của Như Lai, không lìa sự thị hiện đại diệt độ của Bồ-tát. Dứt bỏ các ác, nơi sinh ra đều hiện khắp năm đường. Nay Phật tử! Như vậy dùng cái hạnh tịch nhiên ấy là phụng tu các pháp.

Đó là mười việc hưng hiển các Phật sự của Bồ-tát.

Bồ-tát tự đại có mười việc. Những gì là mười?

1. Khinh mạn nơi Thánh giáo, Thánh chúng cao tuổi, những hiền Thánh tôn trưởng. Chẳng hiếu với cha mẹ, với Sa-môn, Phạm chí tu hạnh bình đẳng, chẳng hành cung kính theo điều dạy bảo chân chánh.

2. Hành nghiệp, chỗ tư niệm của tâm không thuận theo Pháp sư là người hành tôn pháp, giảng nói diệu pháp, hành theo Đại thừa đi theo dấu đạo. Biết cách khiêm tốn mà chẳng khiêm tốn, cúi đầu lễ kính mà lại kiêu mạn buông lung, chẳng vâng lời dạy của thầy, chẳng chịu lắng nghe, cũng chẳng chịu tư duy.

3. Pháp sư giảng thuyết pháp mầu nơi chúng hội thì không khen ngợi bằng lời “Hay thay” khiến mọi người không khởi tâm ác kính. Người đó tâm khởi tự đại, tự hiển bày công lao của mình, che lấp đức người khác và chỉ kể về mình, sinh ra nhiều ý niệm khinh miệt.

4. Đã mang tâm tự đại là ta biết, ta hiểu, chê bai người có đức. Đối với người tu hành thanh tịnh, luôn nói đến lỗi lầm của họ, chưa từng khen ngợi đạo nghĩa công đức, nếu thấy có người ngợi khen họ thì khởi tâm sầu não.

5. Đã biết nghĩa pháp, luật giáo như thế, lời Phật dạy chí thành đáng tôn kính, nhưng lại chẳng vui mừng, ghét bỏ kẻ học, hủy hoại kinh pháp, chê bai điển tịch chân chánh, thọ nhận lấy nghĩa khác.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

6. Cầu đạt chỗ ngồi cao, tìm kiếm sở đoản nơi kinh pháp, muốn được ái mộ nên tìm sự tôn kính của người khác. Thấy những bậc tôn trưởng, những người tu phạm hạnh thì không đứng dậy nghênh đón, cúi đầu làm lễ.

7. Nếu thấy người sáng suốt thì sắc mặt sầu thảm, dung mạo chẳng vui, chẳng diễn nói lời đẹp đẽ, thường mang tâm xấu ác, buông thả kiêu mạn, chẳng chịu đi đến với chánh nghĩa.

8. Nếu đến chỗ bậc minh trí thì chẳng chịu thuận theo, không khiêm cung, kính thuận, chẳng chịu thăm hỏi mà thọ nhận nghĩa kinh. Chẳng biết thiện bất thiện là gì, phải tu theo nghĩa lý nào để được an ổn lâu dài và chẳng gặp các hoạn nạn. Cùng với hàng ngu muội ngày càng hướng vào chỗ tối tăm thì sự che khuất của ngu si ngày càng thêm nhiều. Do lẩn thẩn nên bày ra thái độ chẳng kính thuận và tự hại mình, vì lẩn thẩn ngu mê nên mang tâm tự đại.

9. Do cao ngạo nên lia khỏi lời dạy, làm hao tổn hết những gốc đức nơi đời trước, chẳng tạo thêm được phước mới. Tuổi trẻ cang muốn khiến mọi người phải khuất phục, nói điều chẳng nên nói, cử động hung, hèn, rất ưa tranh cãi, hủy báng kẻ trí. Bị đuổi ra khỏi Tinh xá mà tự phóng túng nên rơi vào chốn hiểm ác.

10. Lại nữa, đối với đạo tâm, với năng lực chân chánh thì kiêu mạn tự hào, cho mình là ở phần vị tôn quý. Do đó, trong trăm ngàn kiếp chẳng gặp Phật, hưởng là được gặp để nghe kinh pháp.

Đó là mười việc tự đại của Bồ-tát. Bồ-tát dứt trừ hết các thứ tự đại đó thì liền chứng đắc mười tuệ.

Tuệ nghiệp của Bồ-tát lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Chỗ tạo sự nghiệp thì nắm giữ nghĩa Thánh.

2. Biết rõ phước quả không hề hủy hoại, tâm quen niệm đạo, thường biết niệm Phật.

3. Học theo bạn tốt, khiêm cung, tùy thuận, phụng kính với họ; thừa sự bậc tôn trưởng, tinh tấn tu tuệ.

4. Chí cầu đạo pháp, không lúc nào là không dốc cầu pháp, ưa thích học rộng, không biết chán đủ, tư duy tùy thuận. Luôn nghĩ đến việc siêng năng tu hành, không nên có ý niệm từ bỏ sự tinh tấn ấy.

5. Thấy các chúng sinh chẳng khởi tâm khinh mạn. Thấy các Bồ-tát thì xem họ như Đức Phật. Yêu pháp như yêu mình, phụng kính Như Lai như yêu thân mạng mình. Dốc tâm quy ngưỡng các Đức Phật.

6. Thân, miệng, ý luôn cẩn thận không để cho sai phạm. Miệng giảng nói điều gì, trước tiên thì chớ gây lỗi lầm nơi khẩu nghiệp. Quy mạng với Thánh minh, chẳng xa Phật đạo. Tinh tu tuệ nghiệp, mười hai duyên khởi chưa từng tranh luận.

7. Bỏ các tà kiến, bứng rễ cây vô minh, diệt trừ ám muội, chứng đắc ánh sáng trí tuệ của các pháp.

8. Khuyến thuận mười môn hồi hướng, dẫn dụ tiến lên. Trí Độ vô cực thì xem như mẹ, phương tiện thiện xảo thì xem như cha. Nhập vào đạo nghiệp của Phật, chí tính tuệ giải.

9. Học rộng, trì giới, thích vắng lặng, chí chứa tuệ đức, chẳng lấy làm nhọc nhằn.

10. Chỗ giảng nói của Đức Phật trừ bỏ các ma, các tội lỗi của phiền não, đoạn trừ ấm cái, tất cả ngăn ngại, khai hóa chúng sinh, thuận theo giáo pháp, tinh chuyên hành pháp, làm thanh tịnh các cõi Phật, thần thông tam đạt hiện ở trước mặt.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó là mười tuệ nghiệp của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc bị ma trói buộc. Những gì là mười?

1. Nếu Bồ-tát tâm ý khiếp nhược thì ma được thuận lợi.
2. Tâm ấy nhiều niệm, bối rối vội vàng, tính chẳng an hòa nên bị ma vây chặt.
3. Nhiều vọng cầu không chán là sự loạn động của ma.
4. Tự chuyên trì một pháp cứ cho là đúng tức bị ma vây chặt.
5. Chẳng thể ân cần hưng hiển chánh nguyện.
6. Là sự mê hoặc của dục, sự ràng buộc của phiền não.
7. Chí chẳng vắng lặng, chán lìa cùng khắp.
8. Muốn đoạn sinh tử thì bị ma kéo lại, chẳng thể tinh tấn tu đạo mà còn bị thoái

lui.

9. Chẳng chịu khai hóa tất cả chúng sinh chỉ tự hộ trì mình, chẳng nghĩ đến chúng sinh khổ nạn.

10. Hồ nghi kinh điển, hủy báng chánh pháp, chẳng chịu tuân theo.

Đó là mười việc kiến lập của ma.

Bồ-tát có mười việc kiến lập của Phật. Những gì là mười?

1. Từ lúc mới phát tâm là được sự hộ trì của Phật.
2. Đời đời sinh ra chẳng quên ý đạo.
3. Biết rõ ma sự nên có thể hàng phục chúng, khiến chúng phải lùi bước.
4. Giả sử được nghe các pháp Độ vô cực, thì tâm ý được sáng suốt, nghe rồi liền phụng hành.

5. Biết rõ các khổ của sinh tử, tuy biết là khổ nhưng chẳng cho là mệt nhọc.

6. Quán pháp sâu mầu, chẳng cầu chứng quả.

7. Vì hàng Thanh văn, Duyên giác giảng nói kinh pháp, chẳng theo điều khéo nói của hàng Hữu học.

8. Quán sát tự nhiên theo nghĩa không sở hữu, chẳng trụ vô vi, đối với hữu vi và vô vi chẳng nghĩ có hai.

9. Chỗ Phật hộ trì, vì chẳng xa rời mà mang tâm lo lắng nên đi vào các thông tuệ của bậc Nhất thiết trí.

10. Theo hạnh Bồ-tát hiển bày tự tại, cũng không khiến đoạn mất.

Đó là mười chỗ kiến lập của Phật cho Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười việc kiến lập pháp. Những gì là mười?

1. Nhằm nhận biết tất cả vạn vật vô thường là kiến lập pháp.

2. Tất cả các pháp đều là khổ não.

3. Lại nữa, các pháp đều là không ta, người.

4. Niết-bàn vắng lặng, vĩnh viễn không xứ sở.

5. Đối với các pháp đều theo duyên mà chuyển đổi. Nhận nơi hư giả mà thoái thất, chẳng thuận theo sự huân tập thì hợp với mười hai duyên khởi, từ vô minh đến lão bệnh tử.

6. Trừ niệm bất thuận thì trừ được vô minh. Vô minh đã trừ thì sinh, lão, bệnh, tử đều trừ diệt vĩnh viễn vậy.

7. Đủ ba cửa giải thoát thì thành tựu quả vị Thanh văn, dựa vào chốn tĩnh lặng thì sinh pháp Duyên giác.

8. Có sáu Độ vô cực, bốn đẳng tâm, bốn ân thì hưng phát Đại thừa.

9. Tổ được mười phương cõi, phân biệt các pháp, rõ được chúng sinh, đi vào các

tuệ minh, không gì là chẳng thông suốt đó là cảnh giới của pháp.

10. Trừ bỏ các niệm, đoạn dứt các thọ, vào với tự nhiên thì từ quá khứ đến vị lai đều là nghĩa giải thoát. Đó là chỗ pháp kiến lập của Bồ-tát.

Bồ-tát ở cõi trời Đâu-thuật lại có mười việc. Những gì là mười?

Bồ-tát ở cõi Dục, vì các Thiên tử nói về sự bức bách của các ái dục. Đối với kẻ tự buông lung thì thị hiện các việc vô thường. Đối với những người có những thành tựu nơi hội hợp thì nói về pháp biệt ly, khuyên phát tâm đạo. Đó là lời dạy bảo đầu tiên ở cõi trời Đâu-thuật.

Bồ-tát ở tại cõi Sắc, vì các Thiên tử giảng nói các môn giải thoát môn Tam-muội Chánh thọ, không chỗ hưng khởi. Nếu họ tu Thiền định có ngăn ngại vì phát sinh ái niệm, phân biệt về phiền não, lý giải đúng như chân đế, rồi sau đó tiêu trừ tất cả các sắc, trụ nơi diên đảo. Những người chẳng hiểu biết, suy niệm về phần tịnh cho là thường tồn, thì đều không tham đắm, vì chúng sẽ về với nghiệp vô thường biệt ly, nhân đây khuyên họ phát tâm đạo. Đó là việc thứ hai.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Khi Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật dùng Tam-muội Tịnh quang tự hành chính họ, thân phát ra ánh sáng tỏa khắp cả tam thiên thế giới. Tùy theo căn tánh của chúng sinh mà hóa độ, diễn nói bao nhiêu giáo pháp với hàng trăm loại âm thanh khác nhau. Nếu chúng sinh được nghe âm thanh kinh pháp ấy thì tâm họ an nhiên nên được thông hiểu, nên đều được sinh lên cõi trời Đâu-thuật. Vừa được sinh lên cõi trời, tức thời Bồ-tát khuyên họ phát khởi tâm đạo. Đó là việc thứ ba.

Khi ở cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát dùng đạo nhãn của hàng Bồ-tát không bị ngăn ngại, nhìn thấy hết các Bồ-tát trong mười phương cõi nước Phật, đều ở tại cõi Đâu-thuật. Thấy họ rồi liền triệu tập đại pháp hội, hiển bày sự biến hóa vô cực, hiện rõ việc nhập thai, lại thị hiện các việc sinh ra, bỏ nước, lìa ngôi vua, tu hành đi đến bên gốc cây Bồ-đề, trang nghiêm đạo tràng, giảng nói về sự tạo lập hạnh của đời trước. Nhờ bản hạnh từ đời trước khiến được vào đại tuệ vô cực. Bồ-tát chẳng rời khỏi chỗ hiện tại mà lại hiện khắp với vô số hóa thân để khai hóa quần sinh. Đó là việc thứ tư.

Khi Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật thì các Bồ-tát ở cõi trời Đâu-thuật trong mười phương đều đến diện kiến, khiêm cung, thuận hợp. Lúc ấy, Bồ-tát đều làm cho họ vui mừng, khiến sở nguyện của họ đều được trọn đủ. Diễn nói đại pháp, tùy theo chỗ hành trì đã an lập của các Bồ-tát đáng phải trừ bỏ, hoặc cần phải phụng hành hay nên làm sáng tỏ mà vì họ giảng nói pháp. Nghe được những điều thuyết giảng chư vị đều hết sức vui mừng rồi đều trở về cõi trời Đâu-thuật của mình. Đó là việc thứ năm.

Khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát thấy ma Ba-tuần, buông thả nơi tham dục, với rất đông kẻ tùy tùng, cùng đến vây quanh, muốn làm loạn Bồ-tát. Bồ-tát liền trụ ở đạo tràng Kim cương lý tích, với trí Độ vô cực, nắm lấy phương tiện quyền xảo dùng đầu mặt đạo tuệ để hàng phục các ma, tâm đầy nhân hòa, giới cấm vắng lặng. Dùng uy thần ấy để kiến lập, hợp đúng tình huống mà giảng nói pháp, khiến cho ma Ba-tuần chẳng được thuận lợi mà nhiều loạn. Thấy được sự hiển hiện của Bồ-tát, chúng đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Đó là việc thứ sáu.

Khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát biết các chúng người, trời chán lìa dục giới, chí cầu pháp hội, nên khiến cho các cung điện ở trong dục giới tự nhiên phát ra âm thanh nói rõ: Hôm nay đức Bồ-tát sẽ hiện làm người trong cung. Như có ai nhìn thấy thì tự sinh ý muốn mà cùng chung lĩnh hội. Vừa nghe được âm thanh ấy thì có vô số ức trăm ngàn chư Thiên đều đến tập hợp. Lúc đó, Bồ-tát hiện ra các cung nhân xinh đẹp khác thường,

thế gian ít có. Các Thiên tử này từ xưa đến nay chưa từng nghe, thấy. Họ thấy rồi thì rất vui mừng, nhìn không biết chán, không cảm thấy đủ. Họ đều tấu lên kỹ nhạc. Nhân nơi kỹ nhạc này mà có âm thanh pháp diễn nói: “Tất cả vạn vật đều trở về vô thường. Điều nhìn thấy của mắt đều là gốc khổ. Các pháp vô ngã, không thân, không thọ mạng, đều sẽ về với không. Vô vi là an lành, phụng hạnh Bồ-tát sẽ được đến với Phật, đủ các thông tuệ”. Chư Thiên đến hội, nghe được pháp âm này đều khởi tâm suy xét chẳng ưa tham dục, đều phát tâm đạo. Đó là việc thứ bảy.

Như khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát chẳng biến mất hình tướng của mình mà còn hiện ra nơi vô số cõi Phật trong khắp mười phương, nhiều không kể xiết. Các Bồ-tát đi đến chỗ các Đức Như Lai, cúi đầu làm lễ, nghe giảng nói pháp, nhìn thấy các Đức Phật. Các Đức Phật liền vì các Bồ-tát ban tuyên quả vị Nhất sinh bổ xứ. Vì từ bản tế, Bồ-tát đi đến cảnh giới thông tuệ, trụ vào đạo Bồ-tát, khiến nhập vào tất cả nghĩa đạo, đầy đủ Phổ trí vô cực. Trong lúc phát tâm thì chư Thiên đều được hiểu rõ. Đó là việc thứ tám.

Lúc Bồ-tát ở cõi trời Đâu-thuật, do từ oai thần mà có sự phụng trì pháp Phật, gọi là Hảo Thù Đặc, Bồ-tát dùng oai thần ấy mà đi đến khắp cõi nước của chư Phật trong mười phương, cúng dường các Như Lai vô lượng thanh tịnh, giảng nói không thể kể xiết, hiện ra các pháp giới, quy về cõi hư không. Chư Thiên, muôn dân thấy sự cúng dường này thì số người nhiều không thể kể hết đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Đó là việc thứ chín.

Lúc ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát nhập vào vô lượng các pháp đạo thuận hợp, phát ra ánh sáng trí tuệ, hiện ra ngàn ấy hình sắc ở thế giới của chư Phật trong mười phương, nhiều không thể lường tính. Bồ-tát hiện ra các uy nghi, lễ tiết vô hạn, nhưng mỗi mỗi đều khác biệt. Tùy lúc hành dụng, vì chúng sinh mà phân biệt, giảng nói ngàn ấy thứ pháp, phân tách, dạy bảo tùy theo tâm niệm của chúng sinh, đều khiến họ thấu đạt được bản hạnh và chí nguyện. Đó là việc thứ mười. Như vậy là Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật hiện bày mười việc, sau đó mới thị hiện sinh ở nhân gian.

Bồ-tát biến mất ở trời Đâu-thuật cũng có mười việc. Những gì là mười? Ngay khi Bồ-tát ở tại cung trời Đâu-thuật, có ánh sáng tên là An Ổn thanh tịnh. Ánh sáng ấy phát ra từ dưới bàn chân của Bồ-tát đều là đại ánh sáng tỏa chiếu đến cả tam thiên thế giới. Nơi đường ác, những kẻ gặp nạn ở ba đường dữ những chúng sinh gặp nguy ách ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh qua lại liên tục, nhưng vừa thấy ánh sáng này thì đều nhận được an lành, dứt các khổ họa. Vừa được an ổn thì tâm họ tự nghĩ: “Này các Hiền giả! Có bậc dị nhân đến thế giới này, ở trong tối tăm nhìn thấy ánh sáng.” Họ nhìn thấy nhau vừa mừng, vừa sợ. Đây là Bồ-tát thị hiện việc xả bỏ cõi trời Đâu-thuật. Đó là việc thứ nhất.

Lại nữa, ở tại cõi trời Đâu-thuật Bồ-tát có ánh sáng tên là Khuyến Trợ, từ khoảng giữa chân mày của Bồ-tát phóng ra soi khắp cả tam thiên thế giới, chiếu sáng các chốn hành hóa từ đời trước của Bồ-tát. Vừa diễn ra ánh sáng này, soi chiếu một ngàn cõi, thì việc thỉnh cầu Bồ-tát vừa xong. Lúc đó, đức hạnh của Bồ-tát đã tròn đủ, xả bỏ cõi trời Đâu-thuật. Chư Thiên, long, thần tất cả cùng đến cúng dường Bồ-tát, thấy đều vui mừng và đều phát ý đạo. Đó là việc thứ hai.

Khi Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật có ánh sáng tên là Tịnh Giới, phát xuất từ tay phải của Bồ-tát. Ánh sáng này lại diễn ra soi khắp cả tam thiên thế giới khiến các hàng Duyên giác ở các cõi ấy đều thành tựu nghiêm tịnh, không còn các lậu. Tức thời ánh

sáng ấy dời sang nước khác, những vị ở đó nếu chẳng dời theo thì liền xả bỏ thọ mạng và vào Bát-niết-bàn. Các ngoại đạo dị học, phái lõa hình lộ thể mê hoặc nơi kiến chấp điên đảo cùng các loài chúng sinh cũng đều thấy ánh sáng kia dời đi, đặt ở phương khác. Thấy có sự dời đi ấy, là do thánh chỉ của Như Lai, cũng là khiến cho chúng sinh nhờ vào nhân duyên này nên thấy có sự khai hóa. Đó là việc thứ ba.

Lúc ở cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát có ánh sáng tên là Ly cấu hiển diệu, phát xuất từ thân của Bồ-tát, phóng ra ánh sáng ấy, soi xuống các cõi trời, rồi mới lên đến trời hai mươi tư là A-ca-nị-trá. Ở cung trời Đâu-thuật, các Thiên tử... mỗi mỗi đều tâm niệm: “Hôm nay đức Bồ-tát bỏ cõi trời Đâu-thuật”. Họ đều lo rầu, mỗi người đều cầm lấy hương hoa, hương đủ mùi, bột thơm, long báu lựu năm màu, cờ phướn... tấu lên âm nhạc, ca tụng công đức của Bồ-tát. Họ vừa tấu kỹ nhạc, vừa đi đến chỗ của Bồ-tát mà cúng dường, đều cúi đầu lễ kính, nguyện hết lòng phụng sự chẳng nghỉ ngơi, cho đến khi thành Phật đạo, thị hiện đại diệt độ. Đó là việc thứ tư.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát có ánh sáng tên là Mạc năng thắng tràng. Vì trên đầu có mào khăn quán thân thể đeo chuỗi ngọc, nên ở tâm tạng phát ra ánh sáng này. Ánh sáng từ trong đó hiện ra, soi khắp các vị thần Kim cang ở mười phương khiến họ đều đến tụ hội, nguyện hầu hạ sau lưng Bồ-tát, từ khi ngài thành Phật cho đến khi vào đại Diệt độ. Đó là việc thứ năm.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Giải chuung sinh. Lúc ấy, Bồ-tát từ các sợi lông nơi thân diễn ra ánh sáng này, soi tỏ khắp tam thiên thế giới. Thân tướng sáng ngời của Bồ-tát chiếu soi tất cả cung điện nơi cõi người, trời ngay khi ấy họ đều nghĩ: “Bạc khai sĩ của chúng ta sẽ hóa độ chúng sinh, phụng kính Như Lai”. Đó là việc thứ sáu.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Tích thiện trụ, từ Đại bảo châu tạng của Bồ-tát phát ra ánh sáng Vô cực. Ngọc ánh sáng này hóa ra tòa điện lớn, đi đến cõi nước, nhà cửa, nơi sinh sống của Bồ-tát. Ánh sáng ở trong tòa nhà ấy chiếu tỏa đến các nhà cửa nơi các cõi, quận quốc, huyện ấp, châu thành, bang vực. Những kẻ đáng được hóa độ ở những nơi ấy cùng đến tụ hội, đều sinh ra ở các cõi ấy. Đó là việc thứ bảy.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Phổ nghiêm cung. Ánh sáng này hiện ra thì Bồ-tát tức thời hiện ra đại bảo các điện cùng đại bảo điện Phổ nghiêm tịnh trụ ở thai mẹ, gần hông phải của người. Ánh sáng chiếu soi đến thì ngay khi ấy người mẹ kia được yên ổn khắp cả. Bồ-tát hộ trì thai mẹ là trụ nơi tất cả công đức huân tu. Bồ-tát ở trong cung đại bảo cung điện này mà du hóa. Đó là việc thứ tám.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Đình Trụ, phát ra từ dưới lòng bàn chân của Bồ-tát. Các Thiên tử ở tại Dục giới và các Phạm thiên thường khởi tâm cung kính, phụng thờ Bồ-tát. Vì lúc mạng họ sắp hết đã thỉnh cầu Bồ-tát tiếp tục ở lại chỗ cũ. Ánh sáng chiếu đến, tuy ở trên cõi trời đủ sức phụng thờ Như Lai, nhưng ánh sáng vừa soi đến thì các Thiên tử đều được an trụ, không còn mạng chung nữa. Từ đó họ nguyện cúng dường Bồ-tát cho đến khi thành Phật, thị hiện Đại diệt độ. Đó là việc thứ chín.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Ngần ấy mắt, từ trong các tướng tốt của Bồ-tát phát ra. Khi phóng ra ánh sáng này thì hiện ra vô lượng công đức của chư vị trong chúng Bồ-tát mỗi mỗi đều biến hiện khác nhau. Chư thiên, người kia từ xa thấy Bồ-tát trụ ở trời Đâu-thuật, hoặc hiện xuống nhân gian vào thai mẹ, hoặc thấy mới sinh ra, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành Phật, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy Diệt độ..

Đó là mười việc. Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật biến mất và sinh nơi thế gian.

Đó là mười thứ ánh sáng của Bồ-tát, hiển hiện đầy đủ vô số ức trăm ngàn ánh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sáng phát ra từ giường nằm, tòa ngò, lầu các, cung điện. Thị hiện vô số chủng loại hành nghiệp có thể hưng khởi của Bồ-tát, lồng lộng như thế làm cho đạo pháp luôn tròn đầy.

